



Cây Gạo Đầu Nhà

Truyện Liều Trai Mới của Nguyễn Đức Tường

Huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông, có người học trò họ Vũ, tên Tứ, bạn bè thường gọi là Tiểu Tứ, tính tình hiền lành nhưng rất cục. Nguyên khi còn học ở lớp sơ cấp, Tứ có biệt danh là Tứ "con" vì cùng lớp có một Tứ "lớn". Ở gần nhà có một con bé đen như củ tam thất nhưng có cái răng khểnh rất có duyên, Tứ thích lắm. Một hôm, Tứ "con" đang đứng ở đầu phố chơi với mấy đứa bạn thì con bé đi qua; một đứa quen miệng gọi Tứ là Tứ "con", nó xấu hổ, giận quá, đuổi đánh rất hung dữ, bạn bè phải can mãi, cho nó cái tên kiếm hiệp, nó mới thôi. Từ đó, Tứ "con" thành Tiểu Tứ.

Tiểu Tứ lúc nhỏ thông minh, mọi người đều nói thằng bé sau này tất làm nên nghiệp lớn. Nhưng có lẽ thầy địa lý đặt đất sai lệch sao đó, khi Tứ đầy tuổi, bố nó bày cung tên nghiên bút xem Tứ chọn thứ nào, chẳng may cái nắp bút rơi ra, Tứ nhặt được bèn giữ chặt lấy rồi đưa lên miệng thổi toe toe như cái còi, lấy làm thích thú lắm.

Năm Tứ sáu tuổi, chí lớn của nó xuất phát như thế này: một hôm, Tứ rủ em đi trồng cây. Thằng bé em chí khí là là mặt đất, mang mấy hạt ngô ra trồng. Còn Tứ, nhớ đến cây gạo ở đầu nhà cao ngất trời cùng hình ảnh cô đầm xinh đẹp ở trang bìa một cuốn tự điển, xòe bàn tay thổi tờ phướn bay phát phơ, Tứ bèn lấy mấy hạt gạo ra trồng, những mong chiều hè gió lộng thổi để bông gạo bay ra khắp bốn phương. Cây ngô lớn đâm bắp, còn cây gạo thì dù tưới mãi vẫn chẳng thấy hạt gạo nảy mầm; nhưng cây gạo thổi bông bay khắp bốn phương trời đã trở thành một ám ảnh của đời Tứ.

Năm Tiểu Tứ đi thi lấy bằng thành chung, có bài toán muốn thay đổi phân lượng vàng bạc trong một hợp kim mà đáp số là hoặc lấy bớt ra từ hợp kim hai chỉ vàng hoặc cho thêm vào hợp kim ba chỉ bạc. Cả hai cách đều đúng. Bài toán hỏi thêm một câu phụ: cách nào *tiện* hơn? Tứ trả lời: lấy bớt ra hai chỉ vàng *lợi* hơn. Quan trường bàn nhau: trò này bộp chộp, tham lam, nếu cho đỗ thủ khoa, sau này chỉ tổ làm hỏng việc lớn, bèn đánh trượt với ý định cho nó chờ năm sau để tính khí thêm thuần. Nhưng năm sau chẳng bao giờ đến, việc trường ốc của Tứ từ từ xuống dốc. Ông bố thấy vậy, bèn cho Tứ đi học nghề sửa máy vi tính để kiếm sống.

Học nghề cũng chẳng đi đến đâu. Tứ cứ ngơ ngơ, làm việc gì cũng không có chủ đích, cả ngày chỉ thích làm thơ, viết văn. Một hôm trời đổi gió, Tiểu Tứ bỏ nhà ra đi, dạo chơi những nơi rừng núi khắp cùng trái đất, có khi leo lên cả dãy núi Smokey, có khi đi lang thang trong sa mạc Negev, có khi lò mò sâu xuống lòng Grand Canyon, dọc theo nguồn sông Colorado. Đi chán, Tứ dừng chân ở một thị trấn nhỏ, lấy được cô vợ. Hai vợ chồng mở tiệm sửa máy vi tính kiếm ăn.

Năm ấy, Tiểu Tứ theo bạn bè đi xem hội Bon-sai ở Quận Bưởi. Lần đầu tiên ra chốn đô thị phồn hoa, bỡ ngỡ, cái gì cũng lạ. Phố phường quang cảnh náo nhiệt, người xe đông như nước, chen vai thích cánh. Chợt Tứ thấy trong đám đông có một thiếu nữ áo tím, nhan sắc xinh đẹp, miệng hé cười cũng có cái răng khểnh, giống hệt con bé răng khểnh ngày xưa. Tứ mê mẩn tâm thần, liền đi theo. Một người bán hàng cho thiếu nữ một đóa hồng *plastic*, thiếu nữ cầm lấy nhưng đi được vài bước thì vất xuống lề đường. Tiểu Tứ đi sau bèn nhặt lấy đóa hồng, cất giữ, quý lắm. Đi gần sau lưng thiếu nữ, Tứ ngâm nga, cốt ý cho cô nàng nghe thấy:

"Ai đã làm chi đời ta..." (thơ Vũ Hoàng Chương)

Thiếu nữ nghe rồi lẩm bẩm:

"Chẳng ai làm chi đời ta hết. Rõ không biết xấu! Thơ văn chẳng phải của mình mà cũng học đời ngâm nga gheo gái."

Tiểu Tứ xấu hổ, ngừng ngâm thơ, nhưng mê quá hóa liều, cứ tiếp tục đi theo. Đến một chỗ hơi vắng, thiếu nữ đưa mắt liếc nhìn. Bất gặp cái nhìn, tưởng cô gái ửng ý, Tiểu Tứ mừng quá bước nhanh, vớ tay định nắm lấy vạt áo. Thiếu nữ hoảng sợ, vội rảo bước lẩn vào đám đông. Tứ đuổi theo một hồi thì mất dấu, không thấy cô gái đâu nữa. Đang thần thờ tìm kiếm giữa đám họa sĩ vẽ rong, bán tranh mưới tiền bên lề đường, Tiểu Tứ thấy một bức tranh tố nữ vẽ một cô gái đứng trước cửa căn nhà tranh ở ven rừng, trên bờ dòng sông nhỏ. Người trong tranh, nét mặt nghiêm nghị như một cô giáo trường làng, trông kỹ chính là cô gái áo tím răng khểnh mà Tứ đang tìm kiếm. Tứ mừng quá, liền móc túi lấy tiền mua tranh.

Tứ mang bức tranh về treo trên tường trong phòng làm việc, trước máy vi tính; còn đĩa hồng *plastic* thì cắm vào lọ, rồi đổ nước vào và để trước tranh rất cẩn thận. Ngày ngày, mỗi bữa ăn, Tứ mang bát cơm, khi thì có miếng thịt kho, khi thì có khúc cá rán, xuống ăn trong phòng làm việc. Trước khi ăn, bao giờ Tứ cũng thay nước cho hoa, rồi thắp một ngọn nến và khăn, "*xin mời nàng xuống ăn miếng cơm nhạt với tôi.*" Khăn xong, đếm nhẩm đến mười rồi mới thổi tắt nến, ăn cơm. Tứ nhận thấy nét mặt người thiếu nữ trong tranh ngày càng linh động, tươi ra. Một hôm, trong lúc Tứ đang khăn khăn, bỗng dưng từ loa máy vi tính vang lên tiếng hát rất thương cảm:

"Em có mong dòng sông cũ, vẫn xuôi niềm thương..."



Ai ngờ câu hát lại là câu chú của bức tranh. Câu hát vừa dứt, người thiếu nữ trong tranh hình như mỉm cười, đĩa hồng *plastic* phẳng phất tỏa mùi thơm, rồi dòng sông nước lững lờ hiền hòa chảy. Tứ bỏ cơm, đứng dậy đi dọc theo bờ sông một quãng xa. Ở một chỗ quẹo, cây cối um tùm, Tứ thấy thiếu nữ áo tím đang tựa lá cây bên cạnh nhà, như có ý chờ mình. Mừng quá, Tiểu Tứ cầm lấy tay cô gái, không thấy cô rút tay ra. Tứ xưng tên mình rồi hỏi tên nàng thì nàng trả lời:

"Tên thiếp là Uyên Nhi nhưng vì thích mặc áo tím nên bạn bè quen gọi là cô Tím."

Tứ ôm lấy nàng, định cời xiêm y, thì cô Tím lùi lại, nghiêm mặt

nói,

"Người ta yêu nhau, chỉ ngồi cạnh, cầm tay nhau cũng đủ. Thiếp với chàng tuy có chút tiền duyên nhưng cơ thể thiếp chưa thể quen ngay điều cuồng bạo. Và chẳng, sông có khúc người có lúc, việc chi mà chàng vội vàng thế?"

Nghe vậy, Tiểu Tứ bẽn lẽn, từ đó xử sự nghiêm chỉnh. Uyên Nhi dẫn Tứ vào trong nhà, pha trà đối ẩm, trò chuyện rất là tương đắc, không sao dứt ra được.

Từ đấy, Tiểu Tứ cứ chờ chập tối mới ăn cơm chiều rồi nghe hát "*Em có mong dòng sông cũ...*" để đi gặp cô Tím. Cô Tím quả là người bất phàm, hình như cái gì cô cũng biết. Tứ biết nàng không phải là người thường nhưng không biết nàng là ma, là chồn hay là tiên. Một hôm, Tứ vừa cầm đèn dơ cao, với ý định xem nàng có bóng hay không thì Uyên Nhi đã cười, tinh nghịch hỏi:

"Chàng muốn biết thiếp có phải là ma phải không? Thiếp không là ma đâu!"

Một buổi tối khác, hai người dạo chơi dưới ánh trăng, Tứ vừa nẩy ý định đưa tay mó phía sau xem nàng có đuôi hay không thì Uyên Nhi vụt nói:

"Chàng muốn biết thiếp có phải là chồn phải không? Thiếp không là chồn đâu!"

Uyên Nhi thông thuộc kinh sách cổ kim, thấy Tiểu Tứ ham chuộng thơ văn, thường chỉ bảo, khuyến khích. Một hôm, Tứ nhớ lại cái tịch mịch hiu quạnh vô cùng ở sâu dưới Grand Canyon cùng cảm nghĩ cô đơn hoang vắng của đời mình khi bước đi dọc nguồn sông Colorado, Tứ nẩy ra ý định làm một bài thơ tựa đề *Cô Đơn*, bèn lấy giấy trịnh trọng viết:

*Biết bao lần tôi đã xuống nơi đây
Trong lòng Đại Vực
Bên cạnh nguồn sông
Trong cô quạnh của sâu thẳm
Tôi ngồi im lặng trông
Nhịp đập của trái tim
Cùng tiếng cười thanh thót pha lê vỡ
Của em
Xuôi theo niềm thương của dòng sông cũ
Đó là bí ẩn của đời tôi
Mãi mãi...*

Uyên Nhi lẩm nhẩm đọc, rồi khen:

"Chàng thật tham lam; trong phép làm văn có ba cái khó nhất, ấy là tả cái bất động, cái tối mò và sự im lặng. Chàng đã chọn sự im lặng và thơ chàng hay lắm!"

Tiểu Tứ sung sướng, khiêm nhượng nói:

"Ta phải đổi lại chữ 'trông' thành chữ 'nghe'. Ai lại trông nhịp tim với tiếng cười?"

Uyển Nhi vội xoa tay:

"Không! Không! Chàng cứ để nguyên như vậy, nhịp tim đập cùng tiếng cười pha lê vỡ đã ồn ào quá, ta cứ trông thôi, vừa có thêm một hình ảnh. Tâm hồn chàng bản chất là một tâm hồn thi sĩ."

Tiểu Tứ mê mê nghe người đẹp khen. A ha, bây giờ ta đã là thi sĩ! Tứ cầm tay Uyển Nhi để cảm ơn, thấy nàng ưng thuận, bèn đánh bạo ôm người đẹp vào trong lòng hôn hít. Thân thể nàng ấm áp, tỏa hương gầy gầy, ngai ngái của cô gái đương thì khiến Tứ rộn ràng, ngây ngất. Tứ đang loay hoay cởi khuy áo nàng thì nghe tiếng đàn bà gọi to ở sau lưng:

"Anh ơi, mau lên trả máy tính của ông Ba!"

Tiểu Tứ giật mình, thức tỉnh, dụi mắt ngoảnh nhìn, thấy vợ đang đứng ở cửa buồng, một tay cầm điện thoại, còn tay kia cầm con dao phay thái thịt. Một con thú dữ bị cướp mất miếng mồi ngon có thể làm lảo đảo chuyện bắt nòng, nhưng thấy con dao phay vẫn còn lăm lăm trong tay vợ, Tứ cũng có ý nể, bèn lí nhí trả lời.

Liếc mắt ngừng nhìn, Tứ ngạc nhiên thấy trong tranh, ở đầu nhà, một cây gạo đã mọc cao tự bao giờ đang thả bông trong gió và cô Tím, một khuy áo ngực vẫn chưa cài. Nàng mỉm cười, đôi môi phác họa một nụ cười ái ngại.

Am Mơ tháng Giêng năm Đinh Hợi